

CHÍNH PHỦ
Số: 28/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 5 năm 1996

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về việc chuyển một số doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban chỉ đạo Trung ương đổi mới doanh nghiệp và Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chuyển một số doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là cổ phần hoá) nhằm các mục tiêu sau:

- Huy động vốn của công nhân viên chức trong doanh nghiệp; cá nhân, các tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước để đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp.
- Tạo điều kiện để những người góp vốn và công nhân viên chức trong doanh nghiệp có cổ phần, nâng cao vai trò làm chủ thực sự, tạo thêm động lực thúc đẩy doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả.

Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị định này là các doanh nghiệp ghi tại Điều 1 của Luật Doanh nghiệp nhà nước thuộc diện Nhà nước không cần tiếp tục nắm giữ 100% vốn đầu tư.

Điều 3. Các tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân, các tổ chức xã hội được pháp luật công nhận, công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên đều có quyền mua cổ phiếu ở các doanh nghiệp cổ phần hoá.

Việc thí điểm bán cổ phiếu cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Quyền sở hữu và mọi quyền lợi hợp pháp của tổ chức, cá nhân mua cổ phiếu ở các doanh nghiệp cổ phần hoá được Nhà nước bảo hộ theo luật pháp hiện hành.

Điều 5. Cổ phiếu được bán công khai tại doanh nghiệp cổ phần hoá hoặc bán thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại và các công ty tài chính được chỉ định. Số tiền thu từ bán cổ phiếu chỉ được sử dụng để đầu tư phát triển doanh nghiệp nhà nước.

Điều 6. Bộ Tài chính thống nhất quản lý việc phát hành cổ phiếu ở các doanh nghiệp cổ phần hoá.

CHƯƠNG II

NHỮNG NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP, ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC CỔ PHẦN HOÁ

Điều 7. Doanh nghiệp nhà nước được lựa chọn cổ phần hoá phải có đủ những điều kiện sau đây:

1. Có quy mô nhỏ và vừa (trừ những doanh nghiệp cổ phần hoá theo hình thức quy định tại Điểm 1, Điều 9 của Nghị định này);
2. Không thuộc diện những doanh nghiệp cần thiết giữ 100% vốn đầu tư của Nhà nước;
3. Có phương án kinh doanh hiệu quả.

Điều 8. Nguyên tắc xác định giá trị doanh nghiệp:

1. Giá trị của doanh nghiệp ở thời điểm cổ phần hoá là giá trị thực tế của doanh nghiệp mà người bán và người mua cổ phần đều chấp nhận được.
2. Căn cứ xác định giá trị thực tế của doanh nghiệp:
 - a. Số liệu trong sổ sách kế toán của doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hoá đã được cơ quan kiểm toán hợp pháp xác nhận.
 - b. Hệ số lợi thế của doanh nghiệp về vị trí địa lý, uy tín mặt hàng, hiệu quả kinh doanh thực tế của doanh nghiệp thể hiện qua tỷ suất lợi nhuận tính trên vốn kinh doanh bình quân trong 3 năm cuối của doanh nghiệp trước khi cổ phần hoá.

c. Giá trị quyền sử dụng đất tính theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 9. Cổ phần hoá được tiến hành theo các hình thức sau đây:

1. Giữ nguyên giá trị hiện có của doanh nghiệp, phát hành cổ phiếu theo quy định nhằm thu hút thêm vốn để phát triển doanh nghiệp.
2. Bán một phần giá trị hiện có của doanh nghiệp.
3. Tách một bộ phận của doanh nghiệp đủ điều kiện để cổ phần hoá.

CHƯƠNG III

NHỮNG ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VÀ CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC TRONG DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HOÁ

Điều 10. Doanh nghiệp cổ phần hoá được hưởng những ưu đãi như sau:

1. Được giảm thuế lợi tức 50% trong 2 năm liên tiếp kể từ sau khi chuyển sang hoạt động theo Luật Công ty.

Trường hợp những doanh nghiệp cổ phần hoá thoả mãn những điều kiện ghi tại Điều 15 của Nghị định số 29/CP ngày 12 tháng 5 năm 1995 của Chính phủ "Về quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước" thì chỉ được hưởng bằng các mức ưu đãi về thuế ghi tại các điều 16, 17, 18, 19, 20, 21 và 22 của Nghị định đó.

2. Được miễn lệ phí trước bạ đối với việc chuyển những tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá thành sở hữu của công ty cổ phần.
3. Được tiếp tục vay vốn tại ngân hàng thương mại của Nhà nước theo cơ chế và lãi suất đã áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước.
4. Được tiếp tục xuất nhập khẩu hàng hoá theo các chế độ quy định của Nhà nước.
5. Trước khi cổ phần hoá được chủ động sử dụng số dư quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi (bằng tiền) chia cho công nhân viên chức đang làm việc để mua cổ phiếu.

Được duy trì và phát triển quỹ phúc lợi dưới dạng hiện vật, các công trình văn hoá, câu lạc bộ, bệnh xá, nhà điều dưỡng để bảo đảm phúc lợi cho người lao động trong công ty cổ phần những tài sản này thuộc sở hữu của tập thể người lao động công ty cổ phần và do công đoàn của công ty quản lý.

6. Các khoản chi phí thực tế hợp lý và cần thiết cho quá trình chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần được tính vào giá trị doanh nghiệp do Bộ Tài chính quy định.

Điều 11. Người lao động trong doanh nghiệp cổ phần hoá được hưởng những ưu đãi như sau:

1. Ưu đãi về tài chính:

a. Được Nhà nước cấp một số cổ phiếu tùy theo thâm niên và chất lượng công tác của từng người. Đối với số cổ phiếu này, người lao động được hưởng cổ tức, được quyền thừa kế cho con làm việc tại công ty cổ phần nhưng không được chuyển nhượng. Những cổ phiếu này thuộc sở hữu Nhà nước tại công ty cổ phần.

Trị giá cổ phiếu cấp cho mỗi người không quá 6 tháng lương cấp bậc, chức vụ theo hệ thống thang bảng lương nhà nước ban hành; tổng số cổ phiếu được cấp không quá 10% giá trị doanh nghiệp.

b. Được mua chịu một số cổ phiếu trả chậm trong 5 năm với lãi suất là 4% năm; tổng mức mua chịu không quá 15% giá trị doanh nghiệp. Những doanh nghiệp có vốn tự tích lũy từ 40% giá trị doanh nghiệp trở lên thì mức mua chịu không quá 20% giá trị doanh nghiệp.

2. Được tiếp tục làm việc tại công ty cổ phần (nếu họ có nhu cầu) theo quy định tại Điều 31 của Bộ Luật lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994. Sau 12 tháng kể từ khi doanh nghiệp nhà nước chuyển thành công ty cổ phần, nếu do nhu cầu tổ chức lại hoạt động kinh doanh mà phải thay đổi cơ cấu công nghệ dẫn đến người lao động mất việc làm thì chính sách đối với những người lao động này được giải quyết theo Điều 17 của Bộ luật Lao động và Nghị định số 72/CP ngày 31 tháng 10 năm 1995 của Chính phủ.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Căn cứ các điều kiện nêu tại Điều 7 Nghị định này, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ trưởng các Bộ), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau khi có sự nhất trí của ban cán sự Đảng hoặc tỉnh uỷ (thành uỷ) quyết định danh sách một số doanh nghiệp nhà nước để cổ phần hoá từ nay đến hết năm 1997 và gửi về Ban Chỉ đạo trung ương cổ phần